

Vai trò của tự chủ đại học trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế

Ngô Thu Hiền*

*ThS. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

Received: 25/4/2023; Accepted: 28/4/2023; Published: 4/5/2023

Abstract: The article presents an overview of the views on university autonomy, thereby analyzing the role of the self realization process in improving the quality of training at higher education institutions in order to meet the requirements of higher education institutions, which requires necessarily objectiveness in the current context.

Keywords: University autonomy, training quality, international integration.

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, tự chủ đại học (TCĐH) đang là xu hướng mang tính toàn cầu trong quản trị giáo dục đại học (GDĐH), bởi quyền tự chủ của các cơ sở GDĐH vừa đảm bảo cho các cơ sở GDĐH được quyền tự quyết định các vấn đề của mình, vừa đề cao trách nhiệm xã hội của các cơ sở GDĐH với xã hội. Điều đó cho thấy, tự chủ không có nghĩa là các cơ sở GDĐH được quyền làm theo ý muốn chủ quan, ngược lại đó là sự đề cao trách nhiệm xã hội và cũng là sự đề cao trách nhiệm với chính các cơ sở GDĐH trong việc cung cấp thông tin, giải trình và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của chính các cơ sở GDĐH.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về tự chủ đại học

TCĐH là vấn đề được nghiên cứu và áp dụng rất sớm ở các nước phát triển. Ở Việt Nam, năm 2005 quyền tự chủ của các cơ sở GDĐH đã được Luật Giáo dục ghi nhận. Tự chủ (TC) là xu hướng tất yếu của các cơ sở GDĐH trong quá trình hội nhập quốc tế. Quyền TC một mặt đảm bảo cho các cơ sở GDĐH được quyền tự quyết định các vấn đề của mình, mặt khác đề cao trách nhiệm của nhà trường trước xã hội, bao gồm những đối tượng liên quan trực tiếp: Nhà nước, nhà đầu tư, nhà tuyển dụng, người học và gia đình họ đến những người đóng thuế để cung cấp ngân sách hoặc để kiến tạo môi trường hoạt động cho nhà trường. TC không có nghĩa là các cơ sở GDĐH được quyền làm theo chủ kiến của họ, trái lại, đó là sự đề cao trách nhiệm xã hội và trách nhiệm với chính mình...

Cách mạng Công nghiệp 4.0 đã đưa ra triết lý GD "Học cả đời" với nhân tố then chốt là tính TC trong học tập. Nhân tố TC được phát huy không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở GDĐH

mà còn cho phép người học tự đưa ra mục tiêu, lựa chọn nội dung và PP học, giám sát và đánh giá quá trình học tập của mình...góp phần phát triển và hoàn thiện nhân cách.

Theo Từ điển tiếng Việt "Tự chủ là tự điều hành, quản lí mọi công việc của mình, không bị ai chi phối". Có thể nói, một trong những yếu tố đưa con người đến thành công không phải tài năng mà là tinh thần TC. Người biết TC là người làm chủ được suy nghĩ, tình cảm, hành vi của mình trong mọi hoàn cảnh, luôn có thái độ bình tĩnh, tự tin, biết tự điều chỉnh thái độ, hành vi của mình, biết tự kiểm tra, đánh giá bản thân mình.

Trong thời gian qua, vấn đề TC trong GDĐH ở nước ta đã có nhiều chuyển biến tích cực, các cơ sở GDĐH đã dần được trao quyền TC, thể hiện qua các văn bản pháp quy của Nhà nước, cụ thể như: Điều lệ trường Đại học quy định: "Trường đại học được quyền TC và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và Điều lệ này về quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà trường, tổ chức các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, tài chính, quan hệ quốc tế, tổ chức và nhân sự". Điều 14, Luật Giáo dục năm 2005 quy định: "...tập trung quản lý chất lượng GD, thực hiện phân công, phân cấp quản lý GD, tăng cường quyền TC, tự chịu trách nhiệm của cơ sở GD". Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP về đổi mới cơ bản và toàn diện GDĐH Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020 cũng khẳng định tầm quan trọng của việc hoàn thiện chính sách phát triển GDĐH theo hướng bảo đảm quyền TC và trách nhiệm xã hội của cơ sở GDĐH, sự quản lý của Nhà nước và vai trò giám sát, đánh giá của xã hội đối với GDĐH, trong đó nhấn mạnh: "Chuyển các cơ sở GDĐH công lập sang hoạt động theo cơ chế TC, có pháp nhân đầy đủ, có quyền quyết định và chịu trách

nhệm về đào tạo, nghiên cứu, tổ chức, nhân sự và tài chính". Để triển khai các nội dung trên, Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV hướng dẫn quyền TC, tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập GD&ĐT đã nêu rõ quyền TC của đơn vị trong việc xác định nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện; trong việc tổ chức bộ máy và biên chế trong đơn vị; trong việc tuyển dụng, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

Nghị quyết số 05-NQ/BCSD về đổi mới quản lý GDĐH giai đoạn 2010 - 2012 đã đánh giá toàn diện về thực trạng quản lý GDĐH sau 23 năm đổi mới và 9 năm thực hiện Chiến lược phát triển GD 2001 - 2010. Trên cơ sở phân tích thực trạng và các nguyên nhân của các tồn tại, Nghị quyết đã nêu lên các giải pháp cụ thể hơn, theo đó về công tác quản lý cần phát huy cao độ tính TC, tự chịu trách nhiệm, tự kiểm soát bên trong của các cơ sở GDĐH, trên cơ sở các quy định của nhà nước và của các cơ sở GDĐH, tăng cường công tác giám sát và kiểm tra của nhà nước, của xã hội và của bản thân các cơ sở GDĐH. Thực hiện quyền TC, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GD&ĐT. Khoản 11, Điều 4, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GD đại học sửa đổi năm 2018, quy định: "Quyền TC là quyền của cơ sở GDĐH được tự xác định mục tiêu và lựa chọn cách thức thực hiện mục tiêu; tự quyết định và có trách nhiệm giải trình về hoạt động chuyên môn, học thuật, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản và hoạt động khác trên cơ sở quy định của pháp luật và năng lực của cơ sở GD đại học". Đảng ta đã xác định: "*Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, hoàn thiện chính sách phát triển các cơ sở đào tạo ngoài công lập, thực hiện cơ chế TC đối với đào tạo bậc ĐH phù hợp với xu thế chung của thế giới, chuyển đổi trường ĐH công lập kém hiệu quả sang mô hình hợp tác công - tư*".

2.2. Vai trò của tự chủ đại học trong bối cảnh hiện nay

Theo quy định tại Khoản 3, 4, 5, 6, Điều 32, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH năm 2018, vấn đề TCĐH ở nước ta được xác định trên 04 nội dung sau:

Thứ nhất, TC trong học thuật, trong hoạt động chuyên môn, bao gồm: ban hành, tổ chức thực hiện tiêu chuẩn, chính sách chất lượng, mở ngành, tuyển sinh, đào tạo, hoạt động KH&CN, hợp tác trong

nước và quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật. Điều này đồng nghĩa, các cơ sở GDĐH cần được trao quyền TC trong việc điều hành hoạt động đào tạo, NCKH, tự quyết định về học và chương trình đào tạo dựa trên thế mạnh mà các cơ sở GDĐH có cũng như nhu cầu thực tiễn của xã hội, TC về các tiêu chuẩn học thuật và chất lượng đào tạo, TC về phương thức tuyển sinh cũng như số lượng đầu vào hàng năm.

Thứ hai, TC trong tổ chức và nhân sự bao gồm ban hành và tổ chức thực hiện quy định nội bộ về cơ cấu tổ chức, cơ cấu lao động, danh mục, tiêu chuẩn, chế độ của từng vị trí việc làm; tuyển dụng, sử dụng và cho thôi việc đối với GV, viên chức và người lao động khác, quyết định nhân sự quản lý trong cơ sở GDĐH phù hợp với quy định của pháp luật. Các cơ sở GDĐH cần được tự chủ trong tuyển dụng, quản lý và sử dụng đội ngũ người lao động, tự quyết định cơ cấu tổ chức và ra các quyết định liên quan đến hoạt động đào tạo, NCKH, tuyển sinh,...được quyền tự quyết định trong việc xây dựng cơ cấu tổ chức, phân tách, sáp nhập thành các đơn vị trực thuộc, xây dựng chiến lược phát triển có định hướng và tầm nhìn rõ ràng. Các cơ sở GDĐH cần được quyền tự quyết định trong quản lý đội ngũ cán bộ và người lao động, tự do tuyển chọn, bố trí, sử dụng cán bộ, GV vào các vị trí lao động cần thiết.

Thứ ba, TC trong tài chính và tài sản bao gồm ban hành và tổ chức thực hiện quy định nội bộ về nguồn thu, quản lý và sử dụng nguồn tài chính, tài sản; thu hút nguồn vốn đầu tư phát triển; chính sách học phí, học bổng cho SV và chính sách khác phù hợp với quy định của pháp luật; được tự quyết định và chủ động trong việc tìm kiếm, khai thác, sử dụng nguồn tài chính và tài sản hiện có, đầu tư cho tài sản tương lai và cân đối các nguồn tài chính thu, chi nhằm đảm bảo hệ thống tài chính minh bạch, không vụ lợi và tuân thủ quy định của pháp luật.

Thứ tư, trách nhiệm giải trình của cơ sở GDĐH đối với chủ sở hữu, người học, xã hội, cơ quan quản lý có thẩm quyền và các bên liên quan, bao gồm: (1). Giải trình về việc thực hiện tiêu chuẩn, chính sách chất lượng, về việc quy định, thực hiện quy định của cơ sở GDĐH; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu không thực hiện quy định, cam kết bảo đảm chất lượng hoạt động; (2). Công khai báo cáo hàng năm về các chỉ số kết quả hoạt động trên trang thông tin điện tử của cơ sở GDĐH; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với chủ sở hữu và cơ quan quản lý có thẩm quyền; (3). Giải trình về mức lương, thưởng

và quyền lợi khác của chức danh lãnh đạo, quản lý của cơ sở GDĐH tại hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động; thực hiện kiểm toán đối với báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán hằng năm, kiểm toán đầu tư và mua sắm; giải trình về các hoạt động của nhà trường trước chủ sở hữu, cơ quan quản lý có thẩm quyền; (4). Thực hiện công khai, trung thực báo cáo tài chính hằng năm và nội dung khác trên trang thông tin điện tử của cơ sở GDĐH theo quy định của Bộ GD&ĐT; (5). Thực hiện nội dung, hình thức giải trình khác theo quy định của pháp luật. Trong điều kiện hiện nay, TCĐH là một trong những thành tố quan trọng để khơi dậy, phát huy tối đa năng lực nội tại của các cơ sở GDĐH, đáp ứng yêu cầu của việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong xu thế hội nhập quốc tế sâu, rộng. Theo đó, vai trò của TCĐH được nhìn nhận ở 04 khía cạnh sau:

Một là, TCĐH là điều kiện cần thiết để thực hiện các phương thức quản trị đại học tiên tiến nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo. Thông qua việc trao quyền TC cho các cơ sở GDĐH, Nhà nước chỉ giữ vai trò là người định hướng, điều tiết bằng bàn tay “vô hình” trong việc phân bổ nguồn lực cho các cơ sở GDĐH. Luật GDĐH (sửa đổi) quy định: “*Phân bổ ngân sách và nguồn lực cho GDĐH theo nguyên tắc cạnh tranh, bình đẳng, hiệu quả thông qua chi đầu tư, chi nghiên cứu phát triển, đặt hàng nghiên cứu và đào tạo, học bổng, tín dụng SV và hình thức khác*”. Điều này đồng nghĩa, khi các cơ sở GDĐH được trao quyền tự chủ thì Nhà nước không phân bổ ngân sách và nguồn lực vào các hoạt động chi thường xuyên cho các cơ sở GDĐH mà chỉ cho những lĩnh vực liên quan trực tiếp và hỗ trợ cho GDĐH trên các phương diện: hoạch định chính sách, khảo sát, điều tra nhu cầu ngành nghề, NCKH và chuyển giao công nghệ từ các cơ sở GDĐH đến doanh nghiệp, đặt hàng chất lượng đào tạo... Bên cạnh đó, thông qua việc được trao quyền tự chủ, các cơ sở GDĐH có nhiều cơ hội để tiếp cận mô hình quản trị hiện đại của các nước có nền GDĐH tiên tiến.

Hai là, TCĐH sẽ tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở GDĐH phát triển mạnh mẽ thông qua các hoạt động NCKH, thay đổi chương trình đào tạo và khẳng định thương hiệu. Đội ngũ GV ở các cơ sở GDĐH là nòng cốt để thực hiện nhiệm vụ NCKH. Do đó, khi các cơ sở GDĐH được trao quyền tự chủ thì hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ sẽ là đòn bẩy thúc đẩy sự phát triển của các cơ sở GDĐH và chính các cơ sở GDĐH sẽ là trung tâm nghiên cứu, đào tạo

và chuyển giao KHCN.

Ba là, TCĐH luôn gắn liền với trách nhiệm, do vậy mỗi cơ sở GDĐH sẽ tự lựa chọn cho mình một hướng đi phù hợp để đáp ứng nhu cầu của xã hội. Cơ chế tự chủ sẽ giúp các cơ sở GDĐH chủ động, mềm dẻo và sáng tạo cũng như linh hoạt trong các hoạt động diễn ra trong trường. Mặc dù vậy, tùy vào điều kiện của mỗi cơ sở GDĐH mà mức độ TC được thực hiện khác nhau, từ TC một phần cho đến TC hoàn toàn. Các cơ sở GDĐH thí điểm tự chủ cho thấy được sự linh hoạt và chủ động hơn về tổ chức bộ máy, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và tuyển dụng nhân sự. Khi chuyển sang TC hoàn toàn, cơ sở GDĐH phải được đánh giá về chất lượng uy tín, thương hiệu, có khả năng thu hút được người học và có những chế độ chính sách miễn học phí cho người học.

Bốn là, TCĐH là xu hướng tất yếu trong bối cảnh hiện nay và là động lực để các cơ sở GDĐH cạnh tranh một cách lành mạnh tạo động lực cho sự phát triển GDĐH ở nước ta. Trong cơ chế TC, uy tín, sự phát triển của các cơ sở GDĐH chịu sự chi phối và phụ thuộc vào năng lực quản lý, lãnh đạo của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý và năng lực chuyên môn, NCKH của đội ngũ GV. Do đó, các cơ sở GDĐH phải có quyền tự do học thuật, tự chủ về chuyên môn, khơi dậy sự sáng tạo của từng thành viên.

3. Kết luận

TCĐH là một chủ trương lớn của Nhà nước để GDĐH ở nước ta phát triển và hòa nhập với GDĐH của các nước trong khu vực và thế giới. Quyền TC là điều kiện tiên quyết cho sự thành công của các cơ sở GDĐH, bởi chỉ khi các cơ sở GDĐH có quyền tự quyết các vấn đề trọng yếu trong hoạt động của mình mới nâng cao năng lực cạnh tranh dựa trên chất lượng đào tạo, NCKH, khả năng tìm và có cơ hội việc làm của người học... Do đó, có thể nói, TCĐH là con đường để GDĐH ở nước ta phát triển ngang tầm với GDĐH khu vực và thế giới.

Tài liệu tham khảo

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, NXBCTQG - Sự thật. HN
- Thủ tướng Chính phủ (2003), *Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg, ngày 30 tháng 7 năm 2003 về việc ban hành Điều lệ trường đại học*. Hà Nội
- Trung tâm từ điển học (2003), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, tr.1075.
- Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2018), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học*. Hà Nội